TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 7 - 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đằng

Bà Lê Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: WEI YUAN-HUNG, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Lầu E, số E, hẻm E, đường C, khóm A, phường S, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

Bị đơn: Phạm Thanh T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn WEI YUAN-HUNG trình bày:

Về hôn nhân: Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, anh WEI YUAN-HUNG và chị T thống nhất kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2023 ngày 28/02/2023.

Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng tổ chức lễ cưới, anh WEI YUAN-HUNG tiến hành các thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan sống chung để xây

dựng hạnh phúc gia đình. Trong thời gian này, hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài quan hệ hôn nhân nên vợ chồng thỏa thuận thuận tình ly hôn. Nay anh WEI YUAN-HUNG yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Văn bản ghi ý kiến ngày 28 tháng 6 năm 2023 bị đơn Phạm Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T thống nhất với nội dung đơn khởi kiện anh WEI YUAN-HUNG trình bày. Chị T đồng ý ly hôn với anh WEI YUAN-HUNG

Về nuôi con, chia tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, văn bản ghi ý kiến của bị đơn, giấy chứng nhận kết hôn, có cơ sở xác định đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh WEI YUAN-HUNG và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/02/2023 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong thời gian anh WEI YUAN-HUNG tiến hành các thủ tục bảo lãnh chị T sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ và không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh WEI YUAN-HUNG xin ly hôn được chị T đồng ý là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con, chia tài sản, nợ chung: Anh WEI YUAN-HUNG và chị T thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh WEI YUAN-HUNG và chị T không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh WEI YUAN-HUNG phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 121 và 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh WEI YUAN-HUNG.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh WEI YUAN-HUNG và chị Phạm Thanh T.

2. Về nuôi con: Không có.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh WEI YUAN - HUNG phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng WEI YUAN-HUNG đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số

0014202 ngày 28/6/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh WEI YUAN-HUNG đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Anh WEI YUAN-HUNG được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Kim Oanh

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (Minh).